TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-PT
Ngày: 20-3-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Thọ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến.

Ông Lê Quốc Hương.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Quang Trung – là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 20-3-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2018/HS-PT ngày 25-01-2018, đối với bị cáo Hồ Bá N do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HS-ST ngày 30-11-2017 của Toà án nhân dân huyện Đăk Rlấp, tỉnh Đăk Nông.

Bị cáo bị kháng cáo:

Hồ Bá N, sinh năm 1984 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không: con ông Hồ Văn A, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1961; có vợ là Vũ Thị D, sinh năm 1986 và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010); được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

Người bị hại: Anh Phùng Châu Phúc T, sinh năm 1989; địa chỉ: số 130, thôn 16, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Bá N với anh Phùng Châu Phúc T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp lối đi giữa phần đất giáp ranh của hai gia đình. Vào khoảng 13 giờ ngày 29/6/2016, anh T cùng em ruột là Phùng Châu Phúc T1 đang cuốc cỏ tại vị trí liền

kề với đất của N, thấy rãnh nước giáp ranh của hai gia đình bị lấp nên T1 dùng cuốc cào rãnh để thoát nước.

N đi làm rẫy về thấy và yêu cầu T1 không được cuốc nữa, nhưng T1 không dừng lại mà vẫn tiếp tục cuốc. N vào nhà lấy 01 cây sắt (dài 02m, đường kính 02cm, loại cây sắt giằng chéo của giàn giáo trong xây dựng) đi đến gần T1 nói không được cuốc trên phần đất trên nữa, nhưng T1 vẫn tiếp tục cuốc nên N dùng cây sắt đánh vào cán cuốc của T1, thì T1 vứt cuốc bỏ chạy. Lúc này, T cầm cây cuốc bằng 02 tay đưa lên cao (tay trái cầm ở phần cán, gần lưỡi cuốc và hướng xuống dưới đất; tay phải cầm ở phần cán, gần đuôi cuốc và hướng lên trên) nhằm mục đích hù dọa và phòng vệ nếu bị N đánh, thì N dùng cây sắt dơ lên cao đánh xuống 01 cái trúng vào đốt 03, ngón tay số V bàn tay phải của T gây thương tích, bị đánh T làm rơi cuốc và ngã xuống dưới đất, N cầm gậy sắt bỏ về nhà, T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông. Đến ngày 27/10/2016, Phùng Châu Phúc T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự để xử lý hành vi của Hồ Bá N

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 452/TgT ngày 18 tháng 8 năm 2016, của Trung tâm G kết luận: Phùng Châu Phúc T bị chấn thương ngón V bán tay phải, di chứng cứng khớp liên đốt 2; 3, tỷ lệ 01%

Đến ngày 24/8/2016 Phùng Châu Phúc T có đơn khiếu nại kết quả giám định của Trung tâm G và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Rlấp trưng cầu giám định lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 106/16//TgT ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Phân viện T kết luận: Phùng Châu Phúc T bị sẹo, mất móng ngón V và gãy xương đốt tay phải gây cứng khớp liên đốt giữa và đốt xa, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

Do có mâu thuẫn trong kết quả giám định pháp y về thương tích nên ngày 22/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Rlấp quyết định trưng cầu giam định lại lần 02 đề nghị Viện P giám định thương tích của Phùng Châu Phúc T.Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số: 65/TgT ngày 30 tháng 5 năm 2017 của Viện P tế kết luận: Phùng Châu Phúc T bị gãy đốt 3, ngón V bàn tay phải, tỷ lệ: 01%; cứng khớp liên đốt ngón V bàn tay phải, tỷ lệ: 01%; vết thương phần mềm, kích thước nhỏ, tỷ lệ: 01%. Tổng tỷ lệ thương tích 03%

Về phần bồi thường dân sự: Quá trình điều tra anh Phùng Châu Phúc T yêu cầu Hồ Bá N phải bồi thường số tiền 30.249.000 đồng. Ngày 15/11/2017 bị cáo Hồ Bá N tự nguyện nộp vào tài khoản tạm giữ của Chi cục T số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường cho người bị hại.

Tại bản án số 66/2017/HSST ngày 30/11/2017 của Toà án nhân dân huyện Đăk Rlấp đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Bá N phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hồ Bá N 09 (chín) tháng

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2017).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 13, Điều 357; Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 485 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hồ Bá N phải bồi thường cho anh Phùng Châu Phúc T số tiền 20.461.000 đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp, bị cáo N phải tiếp tục bồi thường cho anh Phùng Châu Phúc T số tiền 17.461.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

- Ngày 01/12/2017, người bị hại Phùng Châu Phúc T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường đối với bị cáo N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đăk Rlấp xử phạt bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng, không oan.

Người bị hại tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại vì cho rằng bị cáo phạm tôi có tính chất côn đồ, sau khi phạm tội không có thiện chí bồi thường thiệt hại; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là quá nhẹ nên đề nghị tăng hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 9.788.000 đồng mà cấp sơ thẩm không chấp nhận và 3.000.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1]. Xuất phát từ mâu thuẫn do tranh chấp lối đi giữa phần đất giáp ranh của hai gia đình, vào khoảng 13 giờ, ngày 29/6/2016, bị cáo Hồ Bá N đã dùng 01 cây sắt, đánh anh T 01 cái, làm anh T bị gãy đốt 3, ngón V bàn tay phải với tổng tỷ lệ thương tích 03%. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đăk Rlấp xử phạt bị cáo Hồ Bá N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo Hồ Bá N, người bị hại cho rằng bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ là không có căn cứ, bởi vì: giữa bị cáo và người bị hại có mâu thuẫn do tranh chấp lối đi; bị cáo thực hiện hành vi dùng cây sắt đánh anh T khi anh T đang cầm cuốc đưa lên để hù dọa bị cáo. Sau khi gây thương tích cho anh T, do mâu thuẫn giữa hai gia đình căng thẳng nên bị cáo không đến gia đình anh T để bồi thường mà đã tự nguyện nộp số tiền 3.000.000 đồng tại cơ quan T để khắc phục hậu quả. Xét thấy, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo N chỉ gây thiệt hại 03% sức khỏe của anh T; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Bá N 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm của bị cáo. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại về nội dung tăng hình phạt đối với bị cáo N.

- Về nội dung tăng mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử xét thấy: tại cấp sơ thẩm, anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng cộng các khoản là 30.249.000 đồng; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và buộc bị cáo N phải bồi thường tổng số tiền là 20.461.000; tại phiên tòa phúc thẩm anh T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 9.788.000 đồng mà cấp sơ thẩm không chấp nhận và 3.000.000 đồng tiền bồi dưỡng sức khỏe. Xét thấy, đối với tỉ lệ thương tích của anh T là 03%, thời gian điều trị 20 ngày nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và buộc bị cáo N phải bồi thường các khoản: tiền viện phí, tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, tiền tổn thất tinh thần và chi phí đi lại giám định với tổng số tiền là 20.461.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật và tương xứng với thiệt hại thực tế xảy ra cho người bị hại; tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nhưng không cung cấp được tại liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này mà cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phùng Châu Phúc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Hồ Bá N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cố ý gây thương tích*", thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2017).

Giao bị cáo cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 13, Điều 357; Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 485 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hồ Bá N phải bồi thường cho anh Phùng Châu Phúc T số tiền 20.461.000 đồng, được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp, bị cáo N phải tiếp tục bồi thường cho anh Phùng Châu Phúc T số tiền 17.461.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: anh Phùng Châu Phúc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tỉnh
- Công an huyện Đăk Rlấp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông huyện Đăk Rlấp;
- Tòa án nhân dân huyện Đăk Rlấp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ – Công an tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Đức Thọ